

# SÁCH ĐỆ NHỊ LUẬT [1] (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

## Sách Đệ nhị luật [1] (Đnl 1,1–12,31)

**1** Đây là những lời ông Mô-sê nói với toàn thể Ít-ra-en, ở bên kia sông Gio-đan, trong sa mạc, trong thung lũng A-ra-va, đối diện với Xúp, giữa Pa-ran, Tô-phen, La-van, Kha-xê-rốt và Đì Da-háp. **2** Từ núi Khô-rép đến Ca-đê Bác-nê-a, qua đường núi Xê-ia, là mười một ngày đường. **3** Năm thứ bốn mươi, tháng thứ mười một, ngày thứ nhất trong tháng, ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-en, chiếu theo tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông nói với họ. **4** Ông đã đánh bại Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn, và tại Ét-re-i, đã đánh bại Ốc, vua miền Ba-san, đóng đô ở Át-ta-rốt. **5** Sau đó, ở bên kia sông Gio-đan, trong đất Mô-áp, ông Mô-sê bắt đầu trình bày luật sau đây. Ông nói :

**6** "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng ta, đã phán với chúng ta tại núi Khô-rép như sau : "Các người ở núi này đã lâu rồi. **7** Hãy chuyển hướng và lên đường, đi tới núi người E-mô-ri, và tới các dân chung quanh, ở thung lũng A-ra-va, ở miền núi, miền Sơ-phê-la, miền Ne-ghep, miền duyên hải, tới đất người Ca-na-an, núi Li-băng, cho đến Sông Cả, là sông Êu-phơ-rát. **8** Đây, Ta trao đất đó cho các người, hãy vào và chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông các người, là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho họ và dòng dõi họ sau này."

**9** Thời ấy, tôi đã nói với anh em : "Một mình tôi không thể gánh vác anh em được. **10** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho anh em nên đông đúc, và hôm nay, coi đó : anh em nhiều như sao trên trời. **11** Nguyên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, tặng số anh em lên gấp ngàn lần và chúc phúc cho anh em như Người đã phán với anh em ! **12** Làm sao một mình tôi gánh được những phiền hà, yêu sách, tranh tụng của anh em ? **13** Mỗi chi tộc của anh em hãy đề cử những người khôn ngoan, thông minh và từng trải, và tôi sẽ đặt họ làm đầu anh em." **14** Anh em đã trả lời tôi rằng : "Điều ông đề nghị làm, hay đó !" **15** Tôi đã chọn những

người đứng đầu các chi tộc của anh em, là những người khôn ngoan, từng trải, và đặt họ làm đầu anh em, làm người chỉ huy một ngàn, chỉ huy một trăm, chỉ huy năm mươi, chỉ huy mười người, và làm ký lục cho mỗi chi tộc của anh em. **16** Thời ấy, tôi đã truyền cho các thẩm phán của anh em rằng : "Các ông hãy nghe những điều anh em đồng bào các ông kiện tụng, và hãy xử công minh giữa một người đồng bào với một người đồng bào, hoặc với một ngoại kiều ở với người ấy. **17** Các ông đừng thiên vị ai trong khi xét xử : hãy nghe người nhỏ cũng như người lớn, đừng sợ ai, vì xét xử là việc của Thiên Chúa. Có vụ nào khó quá đối với các ông, thì các ông hãy trình bày với tôi, tôi sẽ nghe vụ đó." **18** Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em mọi điều anh em phải làm.

**19** Chúng ta đã lên đường từ Khô-rép và đã đi qua sa mạc mênh mông khủng khiếp ấy mà anh em đã thấy, trên đường tới miền núi của người E-mô-ri, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho chúng ta, và chúng ta đã đến Ca-đê Bác-nê-a. **20** Tôi đã nói với anh em : "Anh em đã tới miền núi của người E-mô-ri, miền núi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ban cho chúng ta. **21** Coi đó : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã trao đất này cho anh (em) ; hãy lên và chiếm hữu, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã phán với anh (em). Đừng sợ, đừng hãi." **22** Tất cả anh em đã đến gặp tôi và nói : "Chúng ta hãy phái người đi trước chúng ta để thăm dò đất cho chúng ta ; họ sẽ báo cáo cho chúng ta về con đường chúng ta phải đi qua và về các thành chúng ta sẽ đến." **23** Lời ấy vừa lòng tôi, và tôi đã chọn giữa anh em mười hai người, mỗi chi tộc một người. **24** Họ đã chuyển hướng và lên núi. Khi tới thung lũng Ét-côn, họ đã do thám thung lũng ấy. **25** Tay họ đã lấy hoa trái miền ấy và đưa xuống cho chúng ta. Họ đã báo cáo cho chúng ta, và nói : "Miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ban cho chúng ta, tốt tươi thật !" **26** Nhưng anh em đã không muốn lên và đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. **27** Anh em đã lằm bằm trong lều trại và nói : "Chính vì ĐỨC CHÚA ghét chúng ta mà Người đã đưa chúng ta ra khỏi đất Ai-cập, để trao chúng ta vào tay người E-mô-ri và tiêu diệt chúng ta. **28** Chúng ta sắp lên chỗ nào đây

? Anh em chúng ta đã làm cho chúng ta nản lòng khi nói rằng : 'Dân đó lớn và cao hơn chúng ta. Các thành thì lớn, tường lũy ngất trời. Chúng tôi cũng thấy ở đó con cái A-nác nữa.'

**29** Tôi đã bảo anh em : "Đừng run khiếp, đừng sợ chúng ! **30** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, Đấng đi phía trước anh em, sẽ chiến đấu cho anh em, đúng như Người đã làm cho anh em tại Ai-cập trước mắt anh em, **31** và trong sa mạc, nơi anh (em) thấy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mang anh (em) như một người mang con mình, suốt con đường anh em đã đi cho tới khi anh em đến nơi này." **32** Nhưng trong việc ấy anh em đã không tin vào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, **33** Đấng đi phía trước anh em trên đường để tìm chỗ cho anh em cắm lều ; ban đêm, Người ở trong lều để cho anh em thấy đường anh em đi, và ban ngày, Người ở trong đám mây.

**34** ĐỨC CHÚA đã nghe thấy giọng nói của anh em, Người nổi giận và thề rằng : **35** "Không một người nào thuộc thế hệ gian ác này sẽ được thấy miền đất tốt tươi Ta đã thề sẽ ban cho cha ông các ngươi, **36** ngoại trừ Ca-lép, con của Giơ-phun-ne : nó sẽ được thấy đất ấy, và đất nó đã giẫm lên, Ta sẽ ban cho nó và các con nó, bởi vì nó đã một lòng theo ĐỨC CHÚA." **37** Vì anh em, ĐỨC CHÚA cũng nổi cơn thịnh nộ cả với tôi, Người phán : "Cả ngươi nữa, ngươi cũng sẽ không được vào đó ! **38** Giô-suê, con của Nun, kẻ chầu chực trước mặt ngươi, sẽ được vào đó. Hãy làm cho nó nên mạnh mẽ, vì chính nó sẽ cho Ít-ra-en hưởng đất ấy làm gia nghiệp. **39** Về phần con cái các ngươi mà các ngươi nói : ' Chúng sẽ bị giặc bắt ', và con trai các ngươi, những đứa hôm nay chưa biết phân biệt tốt xấu , chúng sẽ được vào đó. Ta sẽ ban cho chúng đất ấy và chúng sẽ chiếm hữu. **40** Còn các ngươi hãy chuyển hướng và lên đường đi sa mạc, theo hướng Biển Sậy."

**41** Anh em đã trả lời và nói với tôi : "Chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA, chúng tôi sẽ lên và sẽ chiến đấu theo tất cả những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đã truyền cho chúng tôi." Mỗi người trong anh

em đã đeo võ khí và tường lên núi là việc dễ dàng. **42** ĐỨC CHÚA đã phán với tôi : "Hãy bảo chúng : các ngươi đừng lên, đừng chiến đấu, vì Ta không ở giữa các ngươi. Đừng để quân địch đánh bại các ngươi !" **43** Tôi đã bảo anh em mà anh em không nghe, anh em đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, đã cả gan lên núi. **44** Người Ê-mô-ri ở miền núi ấy ra đánh anh em, đuổi anh em như ong đuổi, và đánh tan anh em tại Xê-ia đến tận Khoóc-ma. **45** Khi trở về, anh em đã khóc lóc trước mặt ĐỨC CHÚA, nhưng ĐỨC CHÚA đã không nghe tiếng anh em và không để tai nghe anh em. **46** Chính vì vậy mà anh em đã phải ở lại Ca-đê như thế.

**2 1** Chúng ta đã chuyển hướng và lên đường đi sa mạc, theo hướng Biển Sậy, như ĐỨC CHÚA đã phán với tôi, và chúng ta đã đi vòng quanh miền núi Xê-ia lâu ngày. **2** ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : **3** "Các ngươi đi vòng quanh núi này đã lâu rồi, hãy chuyển hướng về phía bắc. **4** Ngươi hãy truyền cho dân rằng : Các ngươi sắp đi qua lãnh thổ của anh em các ngươi là con cái Ê-xau, những người ở Xê-ia. Chúng sẽ sợ các ngươi, nhưng các ngươi phải rất ý tứ : **5** Đừng khiêu khích chúng, vì Ta sẽ không cho các ngươi một phần đất nào của chúng, dù là chỗ đặt bàn chân : Ta đã ban núi Xê-ia cho Ê-xau làm sở hữu. **6** Lương thực các ngươi ăn, các ngươi sẽ dùng bạc mà mua của chúng ; cả nước các ngươi uống, các ngươi cũng sẽ dùng bạc mà mua của chúng. **7** Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của (các) ngươi, đã chúc phúc cho (các) ngươi trong mọi việc tay (các) ngươi làm, Người đã biết cuộc hành trình của (các) ngươi trong sa mạc mênh mông ấy ; đã bốn mươi năm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của (các) ngươi, ở với (các) ngươi, và (các) ngươi đã chẳng thiếu thốn điều gì."

**8** Rồi bỏ anh em chúng ta là con cái Ê-xau, những người ở Xê-ia, chúng ta đã đi qua con đường thung lũng A-ra-va, con đường bắt đầu từ Ê-lát và E-xi-ôn Ghe-ve. Rồi chúng ta chuyển hướng và đi qua con đường sa mạc Mô-áp. **9** ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đừng gây hấn với Mô-áp, đừng khiêu chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho ngươi một phần đất nào của chúng làm sở hữu : Ta

đã ban A cho con cái Lót làm sở hữu. **10** -Trước kia người Ê-mim ở đất ấy, họ là một dân lớn, đông và cao như người A-nác. **11** Như người A-nác, họ cũng được coi là người Ra-pha, nhưng người Mô-áp gọi họ là người Ê-mim. **12** Tại Xê-ia trước kia có người Khô-ri ở, nhưng con cái Ê-xau đã trục xuất họ, đã tiêu diệt họ khi tới đó và ở thế chỗ họ, như Ít-ra-en đã làm trong đất họ chiếm hữu, đất mà ĐỨC CHÚA đã ban cho họ.- **13** Giờ đây các người hãy đứng lên và qua thung lũng De-rét."

Chúng ta đã qua thung lũng De-rét. **14** Thời gian chúng ta đi từ Ca-đê Bác-nê-a cho đến khi chúng ta qua thung lũng De-rét là ba mươi tám năm, cho đến khi tất cả thế hệ các chiến sĩ biến hết khỏi trại, như ĐỨC CHÚA đã thề với họ. **15** Bàn tay ĐỨC CHÚA cũng đè trên họ để loại họ ra khỏi trại, cho đến khi họ biến hết.

**16** Khi các chiến sĩ đã chết, đã biến hết không còn trong dân nữa, **17** thì ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng : **18** "Hôm nay người sắp đi qua lãnh thổ Mô-áp, qua A. **19** Người sẽ đến gần đất con cái Am-mon. Đừng gây hấn, đừng khiêu chiến với chúng, vì Ta sẽ không cho người phần đất nào của chúng làm sở hữu : Ta đã ban đất ấy cho con cái Am-mon làm sở hữu. **20** -Cả đất ấy cũng được coi là đất của người Ra-pha ; trước kia người Ra-pha đã ở đó, người Am-mon gọi họ là Dam-dum-mim. **21** Họ là một dân lớn, đông và cao như người A-nác, nhưng ĐỨC CHÚA đã tiêu diệt họ, khi người Am-mon đến ; những người này đã trục xuất họ và ở thế chỗ họ. **22** Người đã làm như thế cho con cái Ê-xau, những người ở Xê-ia, khi Người tiêu diệt người Khô-ri, lúc con cái Ê-xau đến : những người này đã trục xuất họ và ở thế chỗ họ cho đến ngày nay. **23** Còn người A-vim, những người ở trong các thôn ấp về phía Ga-da cũng thế : người Cáp-to phát xuất từ Cáp-to đã tiêu diệt họ và ở thế chỗ họ.- **24** Các người hãy đứng dậy, lên đường và qua thung lũng Ác-nôn. Hãy coi : Ta trao Xi-khôn, vua Khét-bôn, người E-mô-ri, và đất vua ấy vào tay (các) người. Hãy bắt đầu chiếm hữu đất ấy và hãy khiêu chiến với chúng. **25** Hôm nay, Ta sẽ làm cho các dân khắp thiên hạ kinh khiếp sợ hãi (các) người ra mặt : khi nghe

nói đến (các) người, chúng sẽ run rẩy, rụng rời trước mặt (các) người."

**26** Từ sa mạc Co-đê-mốt, tôi đã sai sứ giả đến với Xi-khôn, vua Khét-bôn, nói những lời hoà bình như sau : **27** "Xin cho tôi mượn đường qua đất ông ; tôi sẽ đi trên đường, không quẹo phải quẹo trái. **28** Lương thực tôi ăn, ông sẽ bán cho tôi đổi lấy bạc ; nước tôi uống, ông sẽ cung cấp cho tôi đổi lấy bạc. Tôi chỉ xin đi bộ qua thoi - **29** con cái Ê-xau là những người ở Xê-ia, và người Mô-áp là những người ở A, đã cho phép tôi đi qua đất họ- cho đến khi tôi qua sông Gio-đan, vào đất ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, ban cho chúng tôi."

**30** Nhưng Xi-khôn, vua Khét-bôn, đã không muốn cho chúng ta đi qua đất nó, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho thần trí nó ra cứng cỏi và lòng dạ nó ra chai đá, để trao nó vào tay anh (em), như anh (em) thấy hôm nay. **31** ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Hãy coi : Ta bắt đầu trao Xi-khôn và đất nó cho người. Hãy bắt đầu đánh chiếm và chiếm cứ đất nó." **32** Xi-khôn, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với chúng ta tại Gia-hát. **33** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã trao nó cho chúng ta, và chúng ta đã đánh bại nó, con cái nó và toàn dân nó. **34** Thời ấy, chúng ta đã chiếm tất cả các thành của nó và đã tru diệt mọi thành : đàn ông, đàn bà, con trẻ ; chúng ta đã không để lại một ai sống sót. **35** Chúng ta chỉ cướp lấy cho mình gia súc và chiến lợi phẩm của các thành chúng ta đã chiếm được. **36** Từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-nôn, và từ thành ở trong thung lũng, cho đến miền Ga-la-át, không có thành nào chúng ta không thể đánh chiếm được : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã trao tất cả cho chúng ta. **37** Chỉ có đất của con cái Am-mon là anh (em) đã không đến gần : tất cả thien thung lũng Giáp-bốc, các thành miền núi và tất cả những nơi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã cấm.

**3 1** Chúng ta đã chuyển hướng và đi lên phía miền Ba-san. Ốc, vua miền Ba-san, nó và toàn dân nó đã ra nghênh chiến với chúng ta tại Ét-re-i. **2** ĐỨC CHÚA

phán với tôi : "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó cùng với toàn dân nó và đất nó vào tay ngươi ; ngươi sẽ xử với nó như đã xử với Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn." **3** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, cũng đã trao Ốc, vua miền Ba-san, và toàn dân nó vào tay chúng ta ; chúng ta đã đánh bại nó, không để lại cho nó một ai sống sót. **4** Thời ấy, chúng ta đã chiếm mọi thành của nó, không có thành nào mà chúng ta không lấy của chúng : sáu mươi thành, tức là tất cả vùng Ác-gốp ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. **5** Tất cả đều là những thành kiên cố, có tường cao, có cửa đóng then cài, không kể những thành bỏ ngõ, nhiều lắm. **6** Chúng ta đã tru hiến những thành ấy, như chúng ta đã xử với Xi-khôn, vua Khét-bôn ; chúng ta đã tru hiến mọi thành : đàn ông, đàn bà, con trẻ. **7** Nhưng tất cả gia súc và chiến lợi phẩm của các thành, thì chúng ta đã lấy cho mình.

**8** Thời ấy, chúng ta đã lấy của hai vua người E-mô-ri vùng đất ở bên kia sông Gio-đan, từ thung lũng Ác-nôn đến núi Khéc-môn. - **9** Người Xi-đôn gọi núi Khéc-môn là Xia-giôn, còn người E-mô-ri gọi là Xơ-nia. - **10** Chúng ta đã lấy tất cả các thành vùng Cao Nguyên, tất cả miền Ga-la-át, và tất cả miền Ba-san đến tận Xan-kha và Êt-re-i, tức là các thành ở miền Ba-san, vương quốc của Ốc. - **11** Thật vậy, Ốc, vua miền Ba-san, là người cuối cùng trong số người Ra-pha còn sống sót ; giường của nó, giường bằng sắt, chẳng phải là cái giường người ta còn thấy ở thành Ráp-ba của con cái Am-mon sao ? Giường ấy dài bốn thước rưỡi, rộng hai thước, tính bằng thước người ta quen dùng.

**12** Thời ấy, chúng ta đã chiếm hữu đất này. Tôi đã cho chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát vùng đất từ A-rô-e bên thung lũng Ác-nôn, cùng với một nửa miền núi Ga-la-át và các thành ở đó. **13** Phần còn lại của miền Ga-la-át và tất cả miền Ba-san, vương quốc của Ốc, thì tôi đã cho một nửa chi tộc Mơ-na-se -tất cả vùng Ác-gốp, tất cả miền Ba-san, người ta gọi là đất của người Ra-pha.- **14** Gia-ia, con của Mơ-na-se, đã lấy tất cả vùng Ác-gốp cho đến lãnh thổ người Gơ-sua và người Ma-a-kha, và đã lấy tên mình mà đặt cho những vùng ấy của miền Ba-

san, ngày nay vẫn còn gọi là "các trại của người Gia-ia". **15** Tôi đã cho Ma-khia miền Ga-la-át. **16** Còn chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát, thì tôi cho vùng đất từ miền Ga-la-át cho đến thung lũng Ác-nôn, lấy lòng thung lũng làm ranh giới, và cho đến thung lũng Giáp-bốc, ranh giới con cái Am-mon, **17** cùng với thung lũng A-ra-va, lấy sông Gio-đan làm ranh giới, từ Kin-ne-rét cho đến biển A-ra-va, tức là Biển Muối, phía dưới sườn núi Pít-ga, về phía đông.

**18** Thời ấy, tôi đã truyền cho anh em rằng : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã cho anh em đất này để anh em chiếm hữu. Tất cả các dũng sĩ, anh em hãy cầm vũ khí đi qua trước anh em mình là con cái Ít-ra-en. **19** Chỉ có đàn bà con trẻ và các đàn vật của anh em -tôi biết là anh em có nhiều đàn vật- sẽ ở trong các thành tôi đã cho anh em, **20** cho đến khi ĐỨC CHÚA ban cho anh em của anh em được an cư lạc nghiệp như anh em, và chính họ cũng chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban cho họ ở bên kia sông Gio-đan ; bấy giờ anh em mỗi người sẽ trở về phần đất sở hữu của mình, phần đất tôi đã cho anh em." **21** Thời ấy, tôi đã truyền cho ông Giô-suê rằng : "Chính mắt anh đã thấy tất cả cách xử sự của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đối với hai vua ấy ; ĐỨC CHÚA cũng sẽ xử sự như vậy với các vương quốc anh sắp đi qua. **22** Anh em đừng sợ chúng, vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chiến đấu cho anh em."

**23** Thời ấy, tôi đã năn nỉ ĐỨC CHÚA rằng : **24** "Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, Ngài đã bắt đầu cho tôi tớ Ngài thấy Ngài thật vĩ đại và tay Ngài mạnh mẽ. Có thần nào trên trời dưới đất thực hiện được những công trình và những chiến công như Ngài ? **25** Xin cho con được sang qua sông Gio-đan và nhìn thấy miền đất tốt tươi ở bên kia sông, miền núi tốt tươi ấy và núi Li-băng." **26** Vì anh em, ĐỨC CHÚA bắt binh với tôi, Người không nghe tôi ; ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đủ rồi ! Đừng bao giờ nói với Ta về chuyện ấy nữa ! **27** Hãy lên đỉnh Pít-ga, ngược mắt nhìn về phía tây, phía bắc, phía nam, phía đông, và mở mắt ra mà xem, vì ngươi sẽ không được sang qua sông Gio-đan này. **28** Hãy truyền lệnh cho

Giô-suê, hãy làm cho nó nên mạnh mẽ và can đảm, vì chính nó sẽ dẫn đầu dân này qua sông, và chính nó sẽ cho chúng hưởng đất mà người sẽ thấy, làm gia nghiệp."

**29** Vậy chúng ta đã ở lại thung lũng, đối diện với Bết Pơ-o.

**4 1** Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những thánh chỉ và quyết định tôi dạy cho anh em, để anh em đem ra thực hành. Như vậy anh em sẽ được sống và sẽ được vào chiếm hữu miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, ban cho anh em. **2** Anh em đừng thêm gì vào lời tôi truyền cho anh em, cũng đừng bớt gì, nhưng phải giữ những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, mà tôi truyền cho anh em. **3** Chính mắt anh em đã thấy điều ĐỨC CHÚA làm tại Ba-an Pơ-o : mọi kẻ theo Ba-an Pơ-o thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã tiêu diệt không cho sống giữa anh (em). **4** Còn anh em, những kẻ gắn bó với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, thì hôm nay đều còn sống cả. **5** Hãy xem : tôi đã dạy cho anh em những thánh chỉ và quyết định như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi, đã truyền cho tôi, để anh em đem ra thực hành trong miền đất mà anh em sắp vào chiếm hữu. **6** Anh em phải giữ và đem ra thực hành, vì nhờ đó anh em sẽ được các dân coi là khôn ngoan và thông minh. Khi được nghe tất cả những thánh chỉ đó, họ sẽ nói : "Chỉ có dân tộc vĩ đại này mới là một dân khôn ngoan và thông minh !" **7** Phải, có dân tộc vĩ đại nào được thần minh ở gần, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ở gần chúng ta, mỗi khi chúng ta kêu cầu Người ? **8** Có dân tộc vĩ đại nào được những thánh chỉ và quyết định công minh, như tất cả Lễ Luật mà hôm nay tôi đưa ra trước mặt anh em ?

**9** Nhưng anh (em) hãy ý tứ và cẩn thận giữ mình đừng quên những điều mắt anh (em) đã thấy, và suốt đời, đừng để cho những điều ấy ra khỏi lòng anh (em) ; trái lại, anh (em) hãy dạy cho con cháu anh (em) biết. **10** Ngày mà anh (em) đứng trước mặt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), tại núi Khô-rép, ĐỨC CHÚA đã

phán bảo tôi : "Hãy tập hợp dân lại cho Ta ; Ta sẽ cho chúng nghe những lời của Ta, để chúng học cho biết kính sợ Ta mọi ngày chúng sống trên mặt đất, và để chúng dạy cho con cái chúng." **11** Anh em đã lại gần và đứng dưới chân núi ; núi bốc lửa cao đến tận trời, trong bóng tối mây đen mù mịt. **12** ĐỨC CHÚA phán với anh em từ trong đám lửa : anh em nghe thấy tiếng nói nhưng không thấy hình bóng nào, chỉ có tiếng thôi. **13** Người đã thông báo cho anh em giao ước của Người, giao ước mà Người truyền cho anh em đem ra thực hành, đó là mười lời Người viết trên hai bia đá. **14** Phần tôi, thời đó, ĐỨC CHÚA truyền cho tôi dạy anh em các thánh chỉ và quyết định, để anh em đem ra thực hành trong miền đất mà anh em sắp sang chiếm hữu.

**15** Anh em hãy cẩn thận giữ mình : anh em đã không thấy hình bóng nào, ngày ĐỨC CHÚA phán với anh em tại núi Khô-rép, từ trong đám lửa ; **16** vì thế đừng có ra hư hỏng mà làm cho mình một tượng mang hình ảnh bất cứ cái gì : hình người nam hay người nữ, **17** hình bất cứ loài vật nào trên mặt đất, hình bất cứ loài chim chóc nào bay trên trời, **18** hình bất cứ loài nào bò dưới đất, hình bất cứ loài cá nào ở trong nước phía dưới mặt đất. **19** Khi anh (em) ngước mắt lên trời và thấy mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, toàn thể thiên binh, thì đừng bị lôi cuốn mà sụp xuống lạy và phụng thờ chúng. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phân chia chúng cho mọi dân thiên hạ. **20** Còn anh em, thì ĐỨC CHÚA đã chọn lấy anh em và đưa ra khỏi cái lò nung sắt là Ai-cập, để anh em trở nên dân Người, nên cơ nghiệp của Người, như ngày nay.

**21** Vì anh em, ĐỨC CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ với tôi, và Người đã thề là tôi sẽ không được sang sông Gio-đan và không được vào miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp. **22** Tôi sắp phải chết tại đất này : tôi sẽ không được sang sông Gio-đan, còn anh em thì sắp sang và sẽ chiếm hữu miền đất tốt tươi ấy. **23** Anh em hãy ý tứ đừng quên giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã lập với anh em, đừng làm tượng thờ mang hình ảnh bất cứ cái gì mà ĐỨC CHÚA, Thiên

Chúa của anh (em), đã cấm anh (em). 24 Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), là một ngọn lửa thiêu, một vị thần ghen tương.

25 Khi anh em sinh con cháu và ở lâu trong xứ, nếu anh em ra hư hỏng, làm tượng thờ mang hình ảnh bất cứ cái gì và làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) mà trêu giận Người, 26 thì hôm nay tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh em : chắc chắn anh em sẽ mau chóng biến khỏi miền đất mà anh em sắp sang sông Gio-đan để chiếm hữu ; anh em sẽ không sống lâu ở đó, vì anh em sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. 27 ĐỨC CHÚA sẽ phân tán anh em vào giữa các dân, anh em sẽ chỉ còn là một dóm người giữa các dân nước mà ĐỨC CHÚA sẽ dẫn anh em đến. 28 Tại đó anh em sẽ phụng thờ các thần do tay người phạm làm ra, là gỗ và đá, không nhìn không nghe, không ăn không ngủ.

29 Từ chỗ đó anh em sẽ tìm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và anh (em) sẽ thấy nếu anh (em) hết lòng hết dạ kiếm tìm Người. 30 Khi anh (em) gặp cảnh ngặt nghèo, khi tất cả những điều ấy xảy ra cho anh (em) sau này, anh (em) sẽ trở lại với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) và sẽ nghe tiếng Người. 31 Thật vậy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) là Thiên Chúa từ bi : Người sẽ không bỏ mặc anh (em), sẽ không tiêu diệt anh (em), sẽ không quên giao ước Người đã thề với cha ông anh (em).

32 Anh (em) cứ hỏi những thời xa xưa, thời có trước anh (em), từ ngày Thiên Chúa dựng nên con người trên mặt đất ; cứ hỏi từ chân trời này đến chân trời kia : có bao giờ đã xảy ra chuyện vĩ đại như thế, hay có ai đã nghe điều giống như vậy chẳng ? 33 Có dân nào đã được nghe tiếng Thiên Chúa phán từ trong đám lửa như anh (em) đã nghe, mà vẫn còn sống không ? 34 Hoặc có thần nào đã ra công đi chọn lấy cho mình một dân tộc từ giữa một dân tộc khác, đã dùng bao thủ thách, dẫu lạ, diêm thiêu và chinh chiến, đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, gây kinh hồn táng đờm, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho anh em tại Ai-cập, trước mắt anh (em) không ?

35 Chính anh (em) đã được cho thấy những điều đó, để biết rằng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa và ngoài Người ra không có thần nào khác nữa. 36 Từ trời, Người đã cho anh (em) nghe tiếng Người, để dạy dỗ anh (em) ; dưới đất, Người đã cho anh (em) thấy ngọn lửa lớn của Người, và anh (em) đã nghe các lời Người phán ra từ trong đám lửa. 37 Bởi vì Người đã yêu thương cha ông anh (em), nên sau các ngài, Người đã chọn dòng dõi các ngài, và đã đích thân dùng sức mạnh lớn lao của Người đưa anh (em) ra khỏi Ai-cập. 38 Người đã đuổi những dân lớn và mạnh hơn anh (em) cho khuất mắt anh (em), để đưa anh (em) vào đất của chúng và ban cho anh (em) đất ấy làm gia nghiệp, như anh (em) thấy hôm nay.

39 Vậy hôm nay, anh (em) phải biết và để tâm suy niệm điều này : trên trời cao cũng như dưới đất thấp, chính ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa, chứ không có thần nào khác nữa. 40 Anh (em) phải giữ các thánh chỉ và mệnh lệnh của Người, mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) ; như vậy anh (em) và con cháu anh (em) sau này sẽ được hạnh phúc, và anh (em) sẽ được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vĩnh viễn ban cho anh (em)."

41 Bảy giờ ông Mô-sê tách ra ba thành ở bên kia sông Gio-đan, về phía đông, 42 làm nơi ẩn náu cho kẻ sát nhân đã ngộ sát người đồng loại, mà trước đó không thù ghét người ấy ; nó sẽ vào ẩn náu tại một trong các thành ấy và sẽ được sống. 43 Đó là : Be-xe, trong sa mạc, trên đất Cao Nguyên, cho chi tộc Ruru-vên ; Ra-mốt, trong miền Ga-la-át, cho chi tộc Gát ; và Gô-lan, trong miền Ba-san, cho chi tộc Mơ-na-se.

44 Đây là luật mà ông Mô-sê đã trình bày cho con cái Ít-ra-en. 45 Đây là những thánh ý, thánh chỉ và quyết định mà ông Mô-sê đã công bố cho con cái Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập, 46 lúc họ đang ở bên kia sông Gio-đan, trong thung lũng, đối diện với Bết Pơ-o, trong đất của Xi-khôn, vua người E-mô-ri, đóng đô ở Khét-bôn. Ông Mô-sê và con cái Ít-ra-en đã đánh bại vua ấy khi họ ra khỏi

Ai-cập, 47 đã chiếm hữu đất vua ấy và đất của Ốc, vua miền Ba-san, là hai vua người E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan về phía đông, 48 từ A-rô-e trên mé thung lũng Ác-nôn đến núi Xi-ôn, tức là núi Khéc-môn, 49 với tất cả thung lũng A-ra-va, bên kia sông Gio-đan về phía đông, đến biển A-ra-va, phía dưới sườn núi Pít-ga.

**5** 1 Ông Mô-sê triệu tập toàn thể Ít-ra-en và nói với họ : "Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi nói cho anh em nghe ; anh em phải học cho biết những điều ấy và lo đem ra thực hành. **2** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã lập một giao ước với chúng ta tại núi Khô-rép. **3** ĐỨC CHÚA đã lập giao ước này không phải với cha ông chúng ta, mà là với chúng ta, những người hôm nay đang ở đây, tất cả còn đang sống. **4** ĐỨC CHÚA đã phán với anh em mặt đối mặt, trên núi, từ trong đám lửa. **5** Còn tôi, thời ấy, tôi đứng giữa ĐỨC CHÚA và anh em để thông báo cho anh em lời của ĐỨC CHÚA, vì anh em thấy lửa thì sợ và không lên núi. Người phán :

**6** "Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã đưa người ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

**7** Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

**8** Người không được tạc tượng vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. **9** Người không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ : vì Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. **10** Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

**11** Người không được dùng danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người một cách bất xứng, vì Thiên Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

**12** Người hãy giữ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã truyền cho người. **13** Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. **14** Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người. Ngày đó, người không được làm công việc nào, cả người, cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, bò lừa và mọi gia súc của người, và ngoại kiều ở trong thành của người, để tôi tớ nam nữ của người được nghỉ như người. **15** Người hãy nhớ người đã làm nô lệ tại đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa người ra khỏi đó. Bởi vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người đã truyền cho người cử hành ngày sa-bát.

**16** Người hãy thờ cha kính mẹ, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã truyền cho người, để được sống lâu, và để được hạnh phúc trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa người, ban cho người.

**17** Người không được giết người.

**18** Người không được ngoại tình.

**19** Người không được trộm cắp.

**20** Người không được làm chứng dối hại người.

**21** Người không được ham muốn vợ người ta, người không được thèm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta." **22** Những lời ấy, ĐỨC CHÚA đã phán với toàn thể đại hội anh em, trên núi, từ trong đám lửa, giữa mây đen mù mịt, Người nói lớn tiếng và không thêm gì cả. Người đã viết những lời ấy trên hai bia đá và ban cho tôi.

**23** Khi anh em nghe tiếng từ giữa bóng tối, và núi đang bốc lửa, thì anh em, tất cả những người đứng đầu các chi tộc và những kỳ mục của anh em, đã đến gặp tôi **24** và nói : "Này ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đã cho chúng tôi thấy Người thật vinh quang và vĩ đại, và chúng

tôi đã nghe tiếng của Người từ trong đám lửa. Hôm nay chúng tôi đã thấy rằng Thiên Chúa phán với con người mà con người vẫn sống. **25** Bây giờ tại sao chúng tôi phải chết ? Vì ngọn lửa lớn này có thể thiêu rụi chúng tôi. Chúng tôi mà cứ tiếp tục nghe tiếng của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, thì chúng tôi chết mất. **26** Thật vậy, có người phàm nào đã được nghe tiếng của Thiên Chúa hằng sống phán từ trong đám lửa, như chúng tôi đã được nghe, mà vẫn còn sống ? **27** Phần ông, ông hãy lại gần và nghe tất cả những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, phán, rồi ông sẽ nói cho chúng tôi tất cả những gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, phán với ông ; chúng tôi sẽ nghe và đem ra thực hành."

**28** ĐỨC CHÚA đã nghe thấy giọng nói của anh em khi anh em nói với tôi ; ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Ta đã nghe thấy giọng nói của dân này khi chúng nói với người : Tất cả những gì chúng nói là phải. **29** Phải chi chúng luôn luôn có một tấm lòng như thế để kính sợ Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta mọi ngày, như vậy chúng và con cái chúng sẽ được hạnh phúc mãi mãi ! **30** Người hãy đi bảo chúng : 'Anh em hãy trở về lều !' **31** Còn người, đứng lại đây với Ta ; Ta sẽ phán với người tất cả mệnh lệnh, các thánh chỉ và quyết định mà người sẽ dạy cho chúng, ngõ hầu chúng đem ra thực hành trong đất mà Ta ban cho chúng để chúng chiếm hữu."

**32** Anh em hãy lo thực hành như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em, không đi trệch bên phải bên trái. **33** Anh em hãy đi đúng con đường mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em, để anh em được sống, được hạnh phúc và được sống lâu trên mặt đất mà anh em sẽ chiếm hữu.

**6 1** Đây là mệnh lệnh, là những thánh chỉ và quyết định mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền phải dạy cho anh em, để anh em đem ra thực hành trong đất anh em sắp sang chiếm hữu. **2** Như vậy anh (em) cũng như con cháu anh (em) sẽ kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mọi ngày trong suốt cuộc đời, tuân

giữ tất cả những chỉ thị và mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em), và anh (em) sẽ được sống lâu. **3** Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe và lo đem những điều ấy ra thực hành ; như vậy anh (em) sẽ được hạnh phúc và trở nên thật đông đảo, trong miền đất tràn trề sữa và mật, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã phán với anh (em).

**4** Nghe đây, hỡi Ít-ra-en ! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, là ĐỨC CHÚA duy nhất. **5** Hãy yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, hết sức anh (em). **6** Những lời này tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng. **7** Anh (em) phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, **8** phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu, **9** phải viết lên khung cửa nhà anh (em), và lên cửa thành của anh (em).

**10** Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất Người đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho anh (em) ; khi anh (em) được những thành lớn và đẹp mà anh (em) đã không xây, **11** những nhà đầy mọi thứ của cải mà anh (em) đã không để vào đó, những bể nước đào sẵn mà anh (em) đã không đào, những vườn nho và vườn ô-liu mà anh (em) đã không trồng ; khi anh (em) được ăn uống no nê, **12** thì phải ý tứ đừng quên ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. **13** Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh (em) phải kính sợ ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ ; anh (em) sẽ nhân danh Người mà thề.

**14** Anh em không được theo những thần khác trong số các thần của các dân chung quanh anh em, **15** vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng ở giữa anh (em), là một vị thần ghen tương ; hãy coi chừng kẻo ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và tiêu diệt anh (em), không còn cho sống trên mặt đất. **16** Anh em đừng thách thức ĐỨC CHÚA,



Thiên Chúa của anh em, như anh em đã thách thức ở Ma-xa. **17** Phải cẩn thận giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cũng như các thánh ý và thánh chỉ Người đã truyền cho anh (em). **18** Anh (em) phải làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng và tốt lành, để anh (em) được hạnh phúc và được vào chiếm hữu miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA đã thề hứa với cha ông anh (em) : **19** ĐỨC CHÚA sẽ đẩy lui mọi kẻ thù của anh (em) cho khuất mắt anh (em), như Người đã phán.

**20** Mai ngày khi con anh (em) hỏi anh (em) rằng : "Vì sao có các thánh ý, thánh chỉ, quyết định mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã truyền cho quý vị ?" **21** Anh (em) sẽ trả lời cho con anh (em) : "Chúng ta xưa làm nô lệ cho Pha-ra-ô bên Ai-cập, nhưng ĐỨC CHÚA đã ra tay uy quyền đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập. **22** Trước mắt chúng ta, ĐỨC CHÚA đã thực hiện những điềm thiêng dấu lạ lớn lao và khủng khiếp, phạt Ai-cập, phạt Pha-ra-ô và tất cả triều đình vua ấy. **23** Còn chúng ta, Người đã đưa ra khỏi đó, để dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta đất Người đã thề hứa với cha ông chúng ta. **24** ĐỨC CHÚA đã truyền cho chúng ta đem ra thực hành tất cả những thánh chỉ này và kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, để chúng ta được hạnh phúc mọi ngày và để Người cho chúng ta được sống, như ngày hôm nay. **25** Chúng ta sẽ là người công chính, nếu chúng ta lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh này trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, như Người đã truyền cho chúng ta."

**7 1** Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đưa anh (em) vào đất anh (em) sắp đến chiếm hữu, khi Người đuổi cho khuất mắt anh (em) nhiều dân tộc : người Khét, Ghia-ga-si, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi, Giơ-vút, bảy dân tộc đông và mạnh hơn anh (em) ; **2** khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng cho anh (em) và anh (em) đánh bại chúng, thì anh (em) phải tru hiển chúng, không được lập giao ước với chúng và không được thương xót chúng. **3** Anh (em) không được kết nghĩa thông gia với chúng : không được gả con gái anh (em) cho con trai chúng và cưới con gái chúng cho

con trai anh (em), **4** vì điều đó sẽ khiến con trai anh (em) không còn theo ĐỨC CHÚA nữa, nó sẽ thờ những thần khác ; bấy giờ ĐỨC CHÚA sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh (em) và sẽ mau chóng tiêu diệt anh (em). **5** Nhưng anh (em) phải xử với chúng thế này : bàn thờ của chúng, phải phá hủy ; trụ đá của chúng, phải đập tan ; cột thờ của chúng, phải chặt đi ; tượng thần của chúng, phải bỏ vào lửa mà thiêu. **6** Thật vậy, anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã chọn anh (em) từ giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu của Người.

**7** ĐỨC CHÚA đã đem lòng quyến luyến và chọn anh em, không phải vì anh em đông hơn mọi dân, thật ra anh em là dân nhỏ nhất trong các dân. **8** Nhưng chính là vì yêu thương anh em, và để giữ lời thề hứa với cha ông anh em, mà ĐỨC CHÚA đã ra tay uy quyền đưa anh em ra và giải thoát anh em khỏi cảnh nô lệ, khỏi tay Pha-ra-ô, vua Ai-cập. **9** Anh (em) phải biết rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thật là Thiên Chúa, là Thiên Chúa trung thành : cho đến muôn ngàn thế hệ, Người vẫn giữ giao ước và tình thương đối với những ai yêu mến Người và giữ các mệnh lệnh của Người. **10** Còn ai thù ghét Người, thì Người nhằm chính bản thân nó mà trả đũa, khiến nó phải chết ; với kẻ thù ghét Người, Người không trì hoãn, Người nhằm chính bản thân nó mà trả đũa. **11** Vậy anh (em) phải tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) đem ra thực hành.

**12** Nếu anh em nghe, giữ và đem ra thực hành các quyết định này, thì bù lại, đối với anh (em), ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giữ giao ước và tình thương mà Người đã thề hứa với cha ông anh (em). **13** Người sẽ yêu thương anh (em), chúc phúc cho anh (em), sẽ làm cho anh (em) nên đông đúc. Người sẽ chúc phúc làm cho lòng dạ và đất đai của anh (em) sinh hoa kết quả : lúa mì, rượu mới, dầu tươi, lúa bò, lúa chiêm, ở trên đất mà Người đã thề với cha ông anh (em) là sẽ ban cho anh (em). **14** Anh (em) sẽ được phúc lành hơn mọi dân, và giữa anh (em) không đàn ông, đàn bà nào

không có khả năng sinh con, gia súc của anh (em) cũng vậy. **15** ĐỨC CHÚA sẽ đẩy xa anh (em) mọi bệnh tật, mọi dịch tễ khốc hại của Ai-cập mà anh (em) từng biết ; Người sẽ không giáng những thứ đó xuống anh (em), nhưng sẽ bắt những kẻ ghét anh (em) phải chịu.

**16** Anh (em) sẽ thôn tính mọi dân mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) ; đừng nhìn chúng mà thương hại và đừng phụng thờ các thần của chúng : điều đó có thể trở thành cạm bẫy cho anh (em).

**17** Có khi anh (em) sẽ tự bảo : "Những dân tộc ấy đông hơn ta, làm sao ta có thể trục xuất chúng được ?" **18** Nhưng anh (em) đừng sợ chúng. Anh (em) chỉ cần nhớ lại cách ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã xử với Pha-ra-ô và toàn cõi Ai-cập : **19** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã dùng các thử thách lớn lao mất anh (em) từng thấy, đã dùng các dấu lạ điềm thiêng, và dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền để đưa anh (em) ra. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ xử như thế với mọi dân mà anh (em) sợ. **20** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ gọi cả ông bầu đến với chúng, cho đến khi những kẻ còn lại, những kẻ trốn tránh để khỏi giáp mặt anh (em), bị tiêu diệt.

**21** Đừng run khiếp trước mặt chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở giữa anh (em), là một Thiên Chúa vĩ đại, khả uly. **22** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dần dần đuổi các dân tộc đó cho khuất mắt anh (em) ; anh (em) sẽ không thể tận diệt chúng mau chóng, kéo dãn thú sinh sôi nảy nở làm hại anh (em). **23** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ trao chúng cho anh (em) và sẽ làm cho chúng vô cùng hoảng sợ, cho đến khi chúng bị tiêu diệt. **24** Người sẽ trao các vua của chúng vào tay anh (em), anh (em) sẽ làm cho tên chúng biến mất không còn dấu vết trong thiên hạ, và không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh (em), cho đến khi anh (em) tiêu diệt chúng.

**25** Tượng các thần của chúng, anh (em) phải bỏ vào lửa mà thiêu. Anh (em) đừng ham muốn bạc vàng trên các tượng ấy mà lấy cho mình, kéo anh (em) bị mắc bẫy, vì

đó là vật ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). **26** Anh (em) đừng đưa một vật ghê tởm vào nhà anh (em), vì anh (em) sẽ trở thành của tru hiến như nó. Anh (em) phải kỵ nó và ghê tởm nó, vì nó là của tru hiến.

**8 1** Tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh em hãy lo đem ra thực hành để anh em được sống, được trở nên đông đúc và được vào chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA đã thề hứa với cha ông anh em. **2** Anh (em) phải nhớ lại tất cả con đường mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã dẫn anh (em) đi suốt bốn mươi năm nay trong sa mạc, để bắt anh (em) phải cùng cực ; như vậy Người thử thách anh (em) cho biết lòng dạ anh (em), xem anh (em) có giữ các mệnh lệnh của Người hay không. **3** Người đã bắt anh (em) phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh (em) ăn man-na là của ăn anh (em) chưa từng biết và cha ông anh (em) cũng chưa từng biết, ngõ hầu làm cho anh (em) nhận biết rằng người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng ĐỨC CHÚA phán ra. **4** Bốn mươi năm qua, áo anh (em) mặc đã không rách, chân anh (em) đã không sưng lên.

**5** Suy nghĩ lại, anh (em) phải nhận biết rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), giáo dục anh (em), như một người giáo dục con mình. **6** Anh (em) phải giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà đi theo đường lối của Người và kính sợ Người.

**7** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sắp đưa anh (em) vào một miền đất tốt tươi, miền đất có những dòng nước, những suối, những mạch nước ngầm chảy ra trong đồng bằng và trên núi, **8** miền đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, miền đất có cây ô-liu để ép dầu và có mật ong, **9** miền đất ở đó anh (em) sẽ ăn bánh mà không bị hạn chế, ở đó anh (em) sẽ không thiếu thốn gì, miền đất mà đá là sắt, và núi có đồng cho anh (em) khai thác. **10** Anh (em) sẽ được ăn, sẽ được no nê và sẽ chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh

(em), vì miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

**11** Anh (em) hãy ý tứ đừng quên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà không giữ các mệnh lệnh, quyết định và thánh chỉ của Người, mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. **12** Khi anh (em) được ăn, được no nê, khi anh (em) xây nhà đẹp để ở, **13** khi anh (em) có nhiều bò và chiên dê, nhiều vàng bạc và nhiều mọi thứ của cải, **14** thì lòng anh (em) đừng kiêu ngạo mà quên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. **15** Người đã dẫn anh (em) đi trong sa mạc mênh mông khủng khiếp, đầy rắn lửa và bọ cạp, trong miền đất khô cằn không giọt nước. Người đã khiến nước từ tảng đá hoa cương chảy ra cho anh (em) uống. **16** Trong sa mạc, Người đã cho anh (em) ăn man-na, thức ăn mà cha ông anh (em) chưa từng biết, để bắt anh (em) phải cùng cực và thử thách anh (em), hầu làm cho anh (em) được hạnh phúc trong tương lai.

**17** Anh (em) đừng tự bảo : "Chính năng lực của tôi và sức mạnh bàn tay tôi đã tạo ra cho tôi sự giàu có này."

**18** Anh (em) hãy nhớ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vì Người ban cho anh (em) năng lực tạo ra sự giàu có, để Người giữ vững giao ước đã thề với cha ông anh (em), như anh (em) thấy hôm nay. **19** Nhưng nếu chẳng may anh (em) quên lãng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà theo các thần khác, phụng thờ và sụp xuống lạy chúng, thì hôm nay tôi cảnh cáo anh em : chắc chắn anh em sẽ bị diệt vong ; **20** như các dân mà ĐỨC CHÚA sắp tiêu diệt cho khuất mắt anh em, anh em cũng sẽ bị diệt vong như vậy, vì đã không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em.

**9 1** Nghe đây, hỡi Ít-ra-en ! Hôm nay anh (em) sắp qua sông Gio-đan để vào trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh (em), có những thành lớn và tường lũy ngất trời, **2** một dân lớn và cao, là con cái A-nác, mà anh (em) biết và anh (em) đã nghe nói : "Ai đứng vững được trước mặt con cái A-nác ?" **3** Hôm nay, anh (em)

phải biết rằng : chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đi qua trước mặt anh (em) như ngọn lửa thiêu ; chính Người sẽ tiêu diệt chúng, chính Người sẽ hạ chúng xuống trước mặt anh (em). Anh (em) sẽ trục xuất chúng, sẽ làm chúng bị diệt vong mau lẹ, như Người đã phán với anh (em). **4** Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đẩy lui chúng cho khuất mắt anh (em) thì anh (em) đừng tự bảo rằng : "Chính vì tôi công chính mà ĐỨC CHÚA đã đưa tôi vào chiếm hữu đất này" ; thật ra chính vì các dân tộc ấy có tội mà ĐỨC CHÚA trục xuất chúng cho khuất mắt anh (em). **5** Không phải vì anh (em) công chính hay vì lòng anh (em) ngay thẳng mà anh (em) sắp được vào chiếm hữu đất của chúng, nhưng chính vì các dân tộc ấy có tội mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trục xuất chúng cho khuất mắt anh (em). ĐỨC CHÚA làm như vậy để giữ vững lời Người đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp. **6** Anh (em) phải biết rằng không phải vì anh (em) công chính mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) miền đất tốt tươi ấy để anh (em) chiếm hữu ; thật vậy, anh (em) là một dân cứng cổ.

**7** Anh (em) phải nhớ, đừng quên rằng anh (em) đã chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trong sa mạc. Từ ngày anh (em) ra khỏi đất Ai-cập cho đến khi tới đây, anh em đã phản nghịch chống lại ĐỨC CHÚA. **8** Tại núi Khô-rép, anh em đã chọc giận ĐỨC CHÚA, và Người đã nổi cơn thịnh nộ với anh em đến nỗi muốn tiêu diệt anh em. **9** Khi lên núi để nhận các bia đá, những tấm bia giao ước mà ĐỨC CHÚA đã lập với anh em, tôi đã ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn bánh, không uống nước. **10** ĐỨC CHÚA đã ban cho tôi hai bia đá do ngón tay Thiên Chúa viết, trên đó có mọi lời ĐỨC CHÚA đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội. **11** Sau bốn mươi ngày bốn mươi đêm, ĐỨC CHÚA ban cho tôi hai bia đá, là những tấm bia giao ước. **12** Bây giờ, ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đứng lên ! Mau xuống khỏi đây, vì dân của ngươi đã hư hỏng rồi, dân mà ngươi đã đưa ra khỏi Ai-cập. Chúng đã vội đi ra ngoài con đường Ta đã truyền cho chúng đi. Chúng đã đúc một tượng để thờ." **13** ĐỨC

CHÚA phán với tôi : "Ta thấy rằng dân này là một dân cứng cổ. **14** Cứ để mặc Ta làm, Ta sẽ tiêu diệt chúng, sẽ xoá tên chúng không còn dấu vết trong thiên hạ. Nhưng Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân tộc mạnh và đông hơn chúng."

**15** Tôi đã quay xuống núi, bây giờ núi đang bốc lửa, hai tay tôi cầm hai tấm bia giao ước. **16** Tôi đã thấy anh em phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em : anh em đã đúc tượng một con bê để thờ, anh em đã vội đi ra ngoài con đường ĐỨC CHÚA đã truyền cho anh em đi. **17** Tôi bèn nắm lấy hai bia đá, dùng hai tay mà ném, và đập vỡ hai tấm bia đó trước mắt anh em. **18** Tôi đã phục xuống trước mặt ĐỨC CHÚA ; như lần trước, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, tôi không ăn bánh, không uống nước, vì mọi tội anh em đã phạm, khi làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA mà trêu giận Người. **19** Ấy vì tôi kinh hãi cơn thịnh nộ và trận lôi đình của ĐỨC CHÚA đang bùng lên chống lại anh em, đến nỗi Người muốn tiêu diệt anh em ; nhưng cả lần này nữa ĐỨC CHÚA cũng nhận lời tôi. **20** Với ông A-ha-ron, ĐỨC CHÚA cũng nổi cơn thịnh nộ dữ dội, đến nỗi muốn tiêu diệt ông ấy ; lúc đó, tôi cũng cầu xin cho ông A-ha-ron nữa. **21** Còn sản phẩm tội lỗi anh em đã làm ra, là con bê, tôi đã lấy, bỏ vào lửa mà thiêu, nghiền nát, tán kỹ, đến nhuyễn thành bụi, rồi ném bụi đó xuống khe nước từ núi chảy ra.

**22** Tại Táp-ê-ra, Ma-xa và Kíp-rốt Ha Ta-a-va, anh em đã chọc giận ĐỨC CHÚA. **23** Khi ĐỨC CHÚA sai anh em đi từ Ca-đê Béc-nê-a và phán : "Hãy lên và chiếm hữu đất Ta ban cho các ngươi", anh em đã cưỡng lệnh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã không tin vào Người và không nghe tiếng Người. **24** Anh em đã phản nghịch chống lại ĐỨC CHÚA từ ngày tôi biết anh em.

**25** Tôi đã phục xuống trước mặt ĐỨC CHÚA, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm tôi đã phục xuống, vì ĐỨC CHÚA đã nói đến chuyện tiêu diệt anh em. **26** Tôi cầu xin ĐỨC CHÚA và thưa rằng : "Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, xin đừng huỷ diệt dân ngài, cơn nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao của Ngài để giải thoát, và đã ra

tay uy quyền đưa ra khỏi Ai-cập. **27** Xin nhớ đến các tôi tớ Ngài là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, xin đừng để ý đến sự ngoan cố, sự gian ác và tội của dân này, **28** kéo tại miền đất từ đó Ngài đã đưa chúng con ra, người ta lại nói : 'Chính vì ĐỨC CHÚA đã không thể đưa chúng vào đất Người đã thề hứa với chúng, và chính vì ghét chúng mà Người đã đưa chúng ra để giết chúng trong sa mạc !' **29** Thế nhưng đó là dân Ngài, cơn nghiệp Ngài đã dùng sức mạnh lớn lao và cánh tay uy quyền đưa ra khỏi đất Ai-cập."

**10 1** Thời ấy, ĐỨC CHÚA phán bảo tôi : "Hãy đẽo hai bia đá như những bia trước, và lên núi với Ta. Ngươi cũng hãy làm một hòm gỗ. **2** Ta sẽ viết trên các bia những lời đã có trên các bia trước mà ngươi đã đập vỡ, và ngươi hãy đặt các bia ấy trong hòm." **3** Tôi đã làm một hòm bằng gỗ keo, và đẽo hai bia đá như những bia trước, và đã lên núi, trong tay cầm hai bia đá. **4** Người đã viết trên các bia điều đã viết lần trước, là mười lời ĐỨC CHÚA đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội. Rồi ĐỨC CHÚA ban những bia đó cho tôi. **5** Tôi quay xuống núi, đặt các bia vào hòm tôi đã làm, và các bia vẫn còn đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho tôi.

**6** Từ những giếng Bơ-nê Gia-a-can, con cái Ít-ra-en lên đường đi Mô-xê-ra. Ông A-ha-ron qua đời và được chôn cất tại đó. Ông E-la-da, con ông, thi hành chức vụ tư tế thay ông. **7** Từ chỗ đó, họ lên đường đi Gút-gô-đa, rồi từ Gút-gô-đa đi Giót-va-tha, một đất có nhiều khe nước. **8** Thời ấy, ĐỨC CHÚA tách chi tộc Lê-vi ra, để họ mang Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, châu chực trước nhan ĐỨC CHÚA, phụng sự Người và chúc phúc nhân danh Người, cho đến ngày nay. **9** Vì thế, chi tộc Lê-vi không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh em mình ; chính ĐỨC CHÚA là gia nghiệp của họ, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phán với họ.

**10** Phần tôi, tôi ở trên núi, như những ngày trước, suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và cả lần này nữa ĐỨC CHÚA cũng nhận lời tôi : Người đã không muốn huỷ diệt

anh (em). **11** ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Đứng dậy ! hãy lên đường và đi phía trước dân, để chúng vào chiếm hữu đất mà Ta đã thề với cha ông chúng rằng Ta sẽ ban cho chúng."

**12** Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, nào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), có đòi hỏi anh (em) điều gì khác đâu, ngoài việc phải kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi theo mọi đường lối của Người, yêu mến phụng thờ Người hết lòng, hết dạ, **13** giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA và các thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, để anh (em) được hạnh phúc ?

**14** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), làm chủ cõi trời và các tầng trời cao nhất, cõi đất và muôn loài trong đó. **15** Nhưng chỉ có cha ông của anh (em) là được ĐỨC CHÚA đem lòng quyến luyến yêu thương ; sau các ngài, giữa muôn dân, Người đã chọn dòng dõi các ngài tức là anh em, như anh em thấy ngày hôm nay. **16** Vậy anh em hãy cắt bì tâm hồn anh em và đừng cứng cổ nữa, **17** vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Thần các thần, là Chúa các chúa, là Thiên Chúa vĩ đại, dũng mãnh, khả ứ, là Đấng không thiên vị ai và không nhận quà hối lộ, **18** là Đấng xử công minh cho cô nhi quả phụ, và yêu thương ngoại kiều, cho họ bánh ăn áo mặc. **19** Anh em phải yêu thương ngoại kiều, vì anh em đã từng là ngoại kiều ở đất Ai-cập. **20** Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), là Đấng anh (em) phải kính sợ ; chính Người là Đấng anh (em) phải phụng thờ ; anh (em) phải gắn bó với Người ; anh (em) sẽ nhân danh Người mà thề ; **21** chính Người là Đấng anh (em) phải ca tụng ; chính Người là Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã làm cho anh (em) những điều lớn lao và khủng khiếp mà chính mắt anh (em) đã thấy đó. **22** Cha ông của anh (em) chỉ có bảy mươi người khi xuống Ai-cập, mà bây giờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã làm cho anh (em) nên nhiều như sao trên trời.

**11 1** Anh (em) phải yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và mọi ngày phải giữ điều Người truyền

giữ, là các thánh chỉ, quyết định và mệnh lệnh của Người. **2** Hôm nay, anh em -chứ không phải con cái anh em, những kẻ không biết và không thấy- anh em biết bài học ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã dạy, biết sức mạnh lớn lao và cánh tay mạnh mẽ uy quyền của Người ; **3** anh em biết những dấu lạ và hành động Người đã làm ngay tại Ai-cập chống lại Pha-ra-ô, vua Ai-cập, và cả nước vua ấy ; **4** anh em biết việc Người đã làm chống quân đội Ai-cập cùng với chiến mã và chiến xa của chúng, khi Người cho nước Biển Sậy tràn ngập lên chúng, đang lúc chúng đuổi theo anh em, và ĐỨC CHÚA đã huỷ diệt chúng cho đến ngày nay ; **5** anh em biết việc Người đã làm cho anh em trong sa mạc cho đến khi anh em tới đất này ; **6** anh em biết việc Người đã làm để phạt Đa-than và A-vi-ram, là con của Ê-li-áp thuộc chi tộc Ruu-vên, khi đất há miệng nuốt chúng ngay giữa toàn thể Ít-ra-en, cùng với gia đình chúng, lều chúng và mọi kẻ theo bước chân chúng. **7** Chính mắt anh em đã thấy tất cả hành động lớn lao ĐỨC CHÚA đã làm.

**8** Vậy anh em phải giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em hôm nay, để anh em được mạnh sức và vào chiếm hữu đất anh em sắp sang chiếm hữu, **9** và để anh em được sống lâu trên đất, mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh em là sẽ ban cho các ngài và dòng dõi các ngài, một đất tràn trề sữa và mật.

**10** Thật vậy, đất anh (em) sắp vào chiếm hữu không như đất Ai-cập mà anh em đã bỏ ra đi : ở đó anh em gieo giống rồi phải dùng chân mà tưới như tưới vườn rau. **11** Còn đất mà anh em sắp sang chiếm hữu là một miền đất có núi non và thung lũng, thấm nước mưa trời, **12** miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chăm sóc : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), luôn luôn để mắt tới đất ấy, từ đầu năm đến cuối năm.

**13** Nếu các ngươi thực sự vâng nghe những mệnh lệnh Ta truyền cho các ngươi hôm nay, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, và phụng thờ Người hết lòng hết dạ, **14** thì Ta sẽ ban mưa cho đất các ngươi đúng mùa, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, và (các)

người sẽ thu hoạch lúa mì, rượu mới và dầu tươi của (các) người. **15** Ta sẽ cho cỏ mọc trong cánh đồng của (các) người, cho súc vật của (các) người ăn. (Các) người sẽ được ăn và được no nê.

**16** Anh em hãy ý tứ kéo lòng anh em bị quyến rũ mà bỏ đi phụng thờ những thần khác và sụp xuống lạy chúng, **17** vì ĐỨC CHÚA sẽ nổi cơn thịnh nộ với anh em, Người sẽ đóng cửa trời : sẽ chẳng còn mưa, đất sẽ không còn trở sinh hoa trái, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi miền đất tốt tươi mà ĐỨC CHÚA ban cho anh em.

**18** Những lời tôi nói đây, anh em phải ghi lòng tạc dạ, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu. **19** Anh em phải dạy những lời ấy cho con cái, mà nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy. **20** Anh em phải viết lên khung cửa nhà anh (em) và lên cửa thành của anh (em). **21** Như vậy, bao lâu trời còn che đất, anh em và con cái anh em còn được sống trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã thề với cha ông anh em rằng Người sẽ ban cho các ngài.

**22** Nếu anh em cẩn thận giữ tất cả mệnh lệnh tôi truyền cho anh em đem ra thực hành, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người và gắn bó với Người, **23** thì ĐỨC CHÚA sẽ trục xuất mọi dân tộc ấy cho khuất mắt anh em, và anh em sẽ trục xuất những dân tộc lớn và mạnh hơn anh em. **24** Mọi nơi bàn chân anh em giẫm lên sẽ là của anh em : từ sa mạc và núi Li-băng, từ Sông Cả, là sông Êu-phơ-rát, cho đến Biển Tây, sẽ là lãnh thổ của anh em. **25** Không ai sẽ đứng vững được trước mặt anh em ; ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ làm cho tất cả miền đất anh em giẫm lên phải kinh khiếp sợ hãi anh em, như Người đã phán với anh em.

**26** Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn : hoặc được chúc phúc hoặc bị nguyền rủa. **27** Anh em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, mà tôi truyền cho

anh em hôm nay. **28** Anh em sẽ bị nguyền rủa, nếu không vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, nếu anh em bỏ con đường hôm nay tôi truyền cho anh em phải đi, mà theo những thần khác anh em không biết. **29** Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) tới đất mà anh (em) đang vào chiếm hữu, anh (em) sẽ đặt lời chúc phúc trên núi Ga-ri-dim và lời nguyền rủa trên núi Ê-van. - **30** Những núi ấy ở bên kia sông Gio-đan, trên con đường phía tây, trong đất người Ca-na-an là người ở miền A-ra-va, đổi diện với Ghin-gan, bên cạnh cụm sỏi Mô-re.- **31** Thật vậy, anh em sắp sang sông Gio-đan để vào chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban cho anh em. Anh em sẽ chiếm hữu và ở trong đất ấy. **32** Vậy anh em phải lo đem ra thực hành mọi thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi trình bày cho anh em.

**12 1** Đây là những thánh chỉ và quyết định mà anh em phải lo đem ra thực hành, trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, mọi ngày anh em sống trên mặt đất.

**2** Anh em phải dẹp bỏ hết mọi nơi mà các dân tộc anh em sắp trục xuất đã phụng thờ các thần của chúng, trên các núi cao, các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh. **3** Anh em phải phá hủy bàn thờ của chúng, đập tan trụ đá của chúng ; cột thờ của chúng, anh em phải bỏ vào lửa mà thiêu ; tượng các thần của chúng, anh em phải vằm nát ; anh em phải xoá bỏ tên chúng khỏi nơi ấy.

**4** Anh em không được làm như vậy đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. **5** Anh em sẽ chỉ được tìm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ở nơi Người chọn trong mọi chi tộc của anh em làm chỗ đặt Danh Người, làm nơi Người ngự ; anh (em) sẽ đến đó. **6** Anh em sẽ đưa tới đó lễ toàn thiêu và hy lễ của anh em, thú thập phân và phần dâng cúng của anh em, lễ vật anh em đã khấn hứa, lễ vật tự nguyện, những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh em. **7** Ở đó, anh em sẽ

ăn uống trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ liên hoan với cả nhà anh em, để mừng mọi công việc tay anh em đã làm, nhờ được ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc.

**8** Anh em sẽ không làm như chúng ta đang làm ở đây hôm nay : mỗi người làm điều mình cho là phải. **9** Thật vậy, cho đến bây giờ anh em chưa đạt tới chốn nghỉ ngơi và phần gia nghiệp mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **10** Anh em sắp sang qua sông Gio-đan và ở trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em hưởng làm gia nghiệp. Người sẽ cho anh em được thanh thoi mọi bề không còn thù địch nào nữa, và anh em sẽ được sống yên hàn.

**11** Nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chọn cho Danh Người ngự, anh em hãy đưa tới đó mọi thứ tôi truyền cho anh em : lễ toàn thiêu và hy lễ của anh em, thuế thập phân và phần đóng góp của anh em, và tất cả những gì anh em chọn lựa để làm vật khấn dâng ĐỨC CHÚA. **12** Anh em sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cùng với con trai con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, với thầy Lê-vi ở trong các thành của anh em, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh em.

**13** Hãy ý tứ đừng dâng lễ toàn thiêu của anh (em) tại bất cứ nơi nào anh (em) thấy ; **14** nhưng anh (em) sẽ chỉ dâng lễ toàn thiêu của anh (em) ở nơi ĐỨC CHÚA chọn tại một trong các chi tộc của anh (em), và ở đó anh (em) sẽ làm mọi điều tôi truyền cho anh (em).

**15** Tuy nhiên, mỗi khi anh (em) thèm, anh (em) có thể giết súc vật và ăn thịt trong mọi thành của anh (em), tùy theo phúc lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ban cho anh em. Người ô uế và người thanh sạch đều có thể ăn thịt đó như ăn thịt sơn dương hay thịt nai.

**16** Nhưng tiết thì anh em không được ăn ; anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

**17** Thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), mọi lễ vật anh (em) đã khấn hứa, lễ vật tự

nguyện và phần dâng cúng của anh (em), anh (em) sẽ không được ăn những thứ đó trong các thành của anh (em) ; **18** nhưng chỉ được ăn trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) chọn, và ăn cùng với con trai con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, và thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em) ; anh (em) sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), để mừng mọi công việc tay anh (em) đã làm. **19** Ngày nào anh (em) còn trên đất của anh (em), hãy ý tứ đừng bỏ rơi thầy Lê-vi.

**20** Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh (em), như Người đã phán với anh (em), và anh (em) nói : "Tôi muốn ăn thịt", vì anh (em) thèm ăn thịt, thì anh (em) có thể ăn thịt mỗi khi anh (em) thèm. **21** Nếu nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn làm chỗ đặt Danh Người mà ở xa anh (em), thì anh (em) có thể giết bò và chiên dê ĐỨC CHÚA ban cho anh (em), như tôi đã truyền cho anh (em), và ăn trong các thành của anh (em), mỗi khi anh (em) thèm.

**22** Anh (em) sẽ ăn y như người ta ăn thịt sơn dương và thịt nai ; người ô uế và người thanh sạch sẽ cùng ăn với nhau. **23** Tuy nhiên, anh (em) phải nhất quyết không ăn tiết, vì máu là mạng sống, và anh (em) không được ăn mạng sống cùng với thịt. **24** Anh (em) không được ăn tiết, anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước. **25** Anh (em) không được ăn tiết ; như vậy anh (em) và con cháu anh (em) sau này được hạnh phúc, vì anh (em) làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng. **26** Chỉ những gì anh (em) phải thánh hiến và những lễ vật anh (em) khấn hứa, anh (em) mới mang đi và đưa tới nơi ĐỨC CHÚA chọn. **27** Anh (em) hãy dâng lễ toàn thiêu của anh (em), cả thịt lẫn máu, trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; còn hy lễ của anh (em), thì máu sẽ đổ trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thịt thì anh (em) sẽ ăn. **28** Anh (em) phải giữ và nghe những điều tôi truyền cho anh (em) đây, để anh (em) và con cái anh (em) sau này được hạnh phúc mãi mãi, bởi vì anh (em) đã làm điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), coi là tốt lành và ngay thẳng.

29 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc khỏi miền đất anh (em) sắp vào để trực xuất chúng cho khuất mắt anh (em), khi anh (em) đã định cư trên đất của chúng rồi, 30 thì hãy ý tứ đừng mắc bẫy mà theo chúng, sau khi chúng đã bị tiêu diệt cho khuất mắt anh (em) ; hãy ý tứ đừng tìm các thần của chúng và nói : "Các dân tộc ấy phụng thờ các thần của họ thế nào ? Cả tôi nữa, tôi cũng muốn làm như thế." 31 Anh (em) đừng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), như thế, vì tất cả đều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA ; điều Người ghét, thì chúng đã làm cho các thần của chúng ; ngay cả các con trai con gái của chúng, chúng cũng đã bỏ vào lửa mà thiêu để tế các thần của chúng.